TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 806/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1132/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: phố Đ, phường P, quận Đ, Hà Nội.

+ Chị **Bùi Hải A**, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Khu đô thị K, phường Đ, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Khánh D và chị Bùi Hải A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nay anh D, chị A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D, chị A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Khánh Gia A (nam), sinh ngày 17/9/2009 và Nguyễn Khánh Linh A (nữ), sinh ngày 18/9/2011. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia A, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh A; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh D, chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh D, chị A xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh D, chị A tự nguyện thỏa thuận để anh D nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh D, chị A không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khánh D và chị Bùi Hải A.

- Về con chung: Anh D, chị A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Khánh Gia A (nam), sinh ngày 17/9/2009 và Nguyễn Khánh Linh A (nữ), sinh ngày 18/9/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Gia A, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Linh A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D, chị A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh D, chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh D, chị A xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh D, chị A để anh D nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008014 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

ĐÀO VĨNH TƯỜNG